

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN GÒ VẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 316 /2004/QĐ-UB ngày 24 tháng 12 năm 2004
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000đồng/m²

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	AN HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
2	AN NHON	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
3	CÂY TRÂM	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
4	DƯƠNG QUẢNG HÀM	GIÁP RANH QUẬN BÌNH THẠNH	NGUYỄN THÁI SƠN	2.700
	DƯƠNG QUẢNG HÀM	NGUYỄN THÁI SƠN	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	3.500
5	HẠNH THÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.100
6	HOÀNG HOA THÁM	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
7	HUỲNH KHƯƠNG AN	TRỌN ĐƯỜNG		4.900
8	HUỲNH VĂN NGHỆ	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
9	LÊ ĐỨC THỌ	NGUYỄN HUY ĐIỀN	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	4.100
		NGUYỄN VĂN LƯỢNG	LÊ HOÀNG PHÁI	4.900
		LÊ HOÀNG PHÁI	THỐNG NHẤT	4.100
		THỐNG NHẤT	PHẠM VĂN CHIÊU	4.900
		PHẠM VĂN CHIÊU	CẦU CỤT	3.300
		CẦU CỤT	CẦU TRƯỜNG ĐÀI	2.700
10	LÊ HOÀNG PHÁI	TRỌN ĐƯỜNG		4.100
11	LÊ LAI	NGUYỄN THÁI SƠN	LÊ LỢI	4.300
		LÊ LỢI	CUỐI ĐƯỜNG	3.400
12	LÊ LỢI	NGUYỄN VĂN NGHI	LÊ LAI	4.900
		LÊ LAI	NGUYỄN KIỆM	3.800
13	LÊ QUANG ĐỊNH	CẦU HANG	GIÁP RANH QUẬN BÌNH THẠNH	6.500
14	LÊ THỊ HỒNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.300
15	LÊ VĂN THỌ	QUANG TRUNG	LÊ ĐỨC THỌ	4.300
16	LƯƠNG NGỌC QUYẾN	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
17	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN VĂN NGHI	PHẠM NGŨ LÃO	4.300
18	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	LÊ QUANG ĐỊNH	GA XE LỬA	3.300
19	NGUYỄN DU	NGUYỄN VĂN NGHI	PHAN VĂN TRỊ	4.300
20	NGUYỄN HỒNG	LÊ QUANG ĐỊNH	GIÁP RANH QUẬN BÌNH THẠNH	4.300
21	NGUYỄN HUY ĐIỀN	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
22	NGUYỄN KIỆM	GIÁP RANH QUẬN PHÚ NHUẬN	CHỢ TÂN SƠN NHẤT	7.600
		CHỢ TÂN SƠN NHẤT	NGÃ SÁU	7.500

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
23	NGUYỄN OANH	NGÃ SÁU	PHAN VĂN TRỊ	7.600
		PHAN VĂN TRỊ	LÊ ĐỨC THỌ	6.800
		LÊ ĐỨC THỌ	CẦU AN LỘC	6.000
24	NGUYỄN THÁI SƠN	CẦU LẠC BỘ HÀNG KHÔNG	NGUYỄN KIÊM	5.500
		NGUYỄN KIÊM	PHẠM NGŨ LÃO	6.000
		PHẠM NGŨ LÃO	PHAN VĂN TRỊ	6.800
		PHAN VĂN TRỊ	CUỐI ĐƯỜNG	4.900
25	NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
26	NGUYỄN TUẤN	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
27	NGUYỄN VĂN BẢO	LÊ LỢI	NGUYỄN THÁI SƠN	5.400
28	NGUYỄN VĂN CÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.100
29	NGUYỄN VĂN DUNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
30	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	THỐNG NHẤT	NGUYỄN OANH	5.400
		NGUYỄN OANH	LÊ ĐỨC THỌ	5.400
31	NGUYỄN VĂN NGHI	CẦU HANG	NGÃ SÁU	7.000
32	PHẠM HUY THÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.300
33	PHẠM NGŨ LÃO	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
34	PHẠM VĂN BẠCH	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
35	PHẠM VĂN CHIÊU	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
36	PHAN HUY ÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
37	PHAN VĂN TRỊ	GIÁP RANH QUẬN BÌNH THẠNH	NGUYỄN THÁI SƠN	6.000
		NGUYỄN THÁI SƠN	NGUYỄN OANH	6.500
		NGUYỄN OANH	THỐNG NHẤT	5.400
38	QUANG TRUNG	NGÃ SÁU	LÊ VĂN THỌ	8.100
		LÊ VĂN THỌ	TÂN SƠN	6.500
		TÂN SƠN	CHỢ CẦU	5.500
39	THÍCH BŨU ĐĂNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
40	THIÊN HỘ DƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.700
41	THỐNG NHẤT	SÂN BAY	QUANG TRUNG	4.100
		QUANG TRUNG	DIỆU HIỀN	4.900
		DIỆU HIỀN	NHÀ THỜ HÀ NỘI	5.400
		NHÀ THỜ HÀ NỘI	CUỐI ĐƯỜNG	4.000
42	THÔNG TÂY HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		2.700
43	TRẦN BÌNH TRỌNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
44	TRẦN PHÚ CƯỜNG	HUYỄN KHƯƠNG AN	NGUYỄN THÁI SƠN	5.400
45	TRẦN QUỐC TUẤN	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
46	TRẦN THỊ NGHĨ	NGÃ SÁU	PHAN VĂN TRỊ	4.900
47	TRUNG NỮ VƯƠNG	NGUYỄN VĂN NGHI	LÝ THƯỜNG KIỆT	5.400
48	TRƯƠNG ĐĂNG QUẾ	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
49	TRƯƠNG MINH KÝ	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
50	TÚ MỠ	TRỌN ĐƯỜNG		3.300